

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2017/HSST

Ngày: 12/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Anh Kiệt**

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt

2. Ông Phạm Văn Hề

3. Ông Trần Huỳnh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2017/HSST ngày 20/03/2017 đối với:

Bị cáo:

Dương Văn Đ ; giới tính: Nam; Sinh năm: 1982; Nơi sinh: Tiền Giang; Thường trú: tổ 1, ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: tổ 14, ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Dương Văn H và bà: Trần Thị B có 01 vợ và 02 con sinh năm 2009 và 2016; Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam: 25/8/2016 (có mặt).

Người bị hại:

1/ Ông **Nguyễn Thành K**; sinh năm: 1970.

Địa chỉ: 64 Đ, Phường X, Quận TB, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

Người làm chứng:

Bà **Lê Thị Hoàng O**; sinh năm: 1976

Trú tại: 22 H, Phường X, Quận PN, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông **Trịnh Thế C** - Văn Phòng Luật sư A và Cộng sự - Thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 2003, Dương Văn Đ hành nghề kinh doanh mua bán quần áo nên quen biết với Lê Chí L (đã bỏ trốn); vào các ngày 22 và 23/5/2013 L mua của Đ 02 lô hàng quần áo bơi và quần Short trẻ em, tổng giá trị 133.051.000 đồng. Sau đó, L đã bán lại cho chị Lê Thị Hoàng O với số tiền 156.096.000 đồng. Chị O thanh toán trước cho L 118.000.000 đồng, còn giữ lại 38.096.000 đồng để kiểm tra hàng. Đến ngày 27/5/2012, chị O cho L biết có 300 cái quần bơi và 1.100 cái quần short bị lỗi trị giá 61.800.000 đồng nên yêu cầu L nhận lại và thanh toán lại cho chị O số tiền chênh lệch. L đã nhận lại lô hàng bị lỗi từ chị O và giao trả cho Đ. Lúc này giữa Đ và Chị O không thỏa thuận được lô hàng bị lỗi. Do không lấy lại được tiền, chị O nhờ anh Nguyễn Văn U giúp đỡ đòi lại tiền. Sau đó anh U nhờ Nguyễn Thành K đứng ra giải quyết giùm.

Tới ngày 30/5/2012 K gọi điện chửi, đe dọa sẽ giết Đ và gia đình nếu không hoàn trả lại tiền của số hàng bị lỗi. Khoảng 11 giờ ngày 01/6/2012 Đ cùng L và M (chưa rõ lai lịch) tìm K để nói chuyện về lô hàng bị lỗi. Lúc này L đi tìm và gặp K đang ngồi uống cà phê với nhóm bạn tại quán cà phê X6 (số 2/1 đường A, khu phố 2, phường H, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh nên gọi điện thông báo cho Đ biết, Đ kêu M gọi thêm người để đi đánh. M gọi thêm hai thanh niên (chưa rõ lai lịch) mang theo 02 thành kiếm và 01 khẩu súng ngắn bắn đạn bi. Khi đến quán Đ cùng 2 thanh niên đến bàn của L, L chỉ vị trí K đang ngồi. Lập tức một thanh niên trong nhóm cầm súng bắn vài phát về phía K trúng vào mắt K bị thương nhẹ, người còn lại đưa Đ 01 cây kiếm, thấy vậy K đứng lên chạy thì Đ đuổi theo chém 02 nhát vào vai phải và hông phải, người thanh niên còn lại xông vào chém nhiều nhát vào vùng đầu và 02 tay làm K bất tỉnh. Sau khi gây án, Đ bỏ trốn.

* Tại bản Kết luận số 801/TgT.12 ngày 24/7/2012 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế TP.Hồ Chí M kết luận giám định thương tích của Nguyễn Thành K như sau (bu lục 125-126):

“- Vết thương đỉnh đầu gây rách da, vỡ sọ đỉnh.

- Vết thương vùng đỉnh phải gây rách da, mẻ bản ngoài sọ dài 2,3cm.

- Ba vết thương phần mềm gây rách da tạo sẹo màu nâu phẳng (vùng gáy phải, bả vai phải, mào chấu phải).

- Ba vết thương tại tay trái (ở 1/3 dưới cẳng tay gây gãy đầu dưới xương trụ; mu bàn tay bên mô u gây đứt gân gấp duỗi ngón IV, V, gãy xương bàn ngón IV, V; gốc các ngón II-III-IV gây đứt lìa ngón II, III, gãy đốt gần ngón IV. Di chứng tê, hạn chế vận động nặng ngón IV, V do có tổn thương thần kinh trụ nặng.

- Vết thương 1/3 dưới cẳng tay phải gây rách da, gãy đầu dưới xương trụ đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện tê, hạn chế vận động nặng ngón IV, V do tổn thương thần kinh trụ phải.

- Vết thương phần mềm mu bàn tay phải.

- Vết thương mặt mu ngón III, IV, V bàn tay phải gây rách da, đứt gân, mẻ xương đốt gần ngón V.

Mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 68%.”

* Tại bản Kết luận bổ sung số 801.B/TgT.12 ngày 08/8/2012 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế TP.Hồ Chí M kết luận bổ sung về thương tích của Nguyễn Thành K như sau (bu lục 131):

“- Tại vùng đầu do vật sắc, vật sắc nhọn hay vật có cạnh sắc tác động với một lực mạnh gây ra.

- Tại vùng gáy phải, bả vai phải, mào chấu phải, mu bàn tay phải, mặt mu các ngón III, IV, V bàn tay phải do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Tại các vết còn lại ở 2 tay do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động với 1 lực mạnh gây ra.

- Thương tích gây đứt lìa 2 ngón bàn tay trái có thể nguy hiểm đến tính mạng đương sự nếu không được cấp cứu kịp thời.

- Từng thương tích còn lại chưa đủ gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự nhưng với tất cả các thương tích này nếu không được cấp cứu, xử trí kịp thời có thể gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.”

Đến ngày 25/8 /2016, Đ bị Công an phường Tân Thới Nhất, Quận 12 bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT-Công an TP.Hồ Chí Minh. Tại Cơ quan điều tra bị can Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Vật chứng của vụ án: 05 (năm) viên bi bằng kim loại dạng hình cầu (thu giữ tại hiện trường).

- Về dân sự: Anh Dương Minh L (anh ruột bị can Dương Văn Đ) đã bồi thường cho Nguyễn Thành K 370.000.000 đồng. Đến nay, anh K không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 158/CT-VKS-P2 ngày 15/03/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Trong quá trình kinh doanh mua bán quần áo thông qua Lê Chí L để giao hàng quần áo cho chị Lê Thị Hoàng O hoàn toàn lô quần áo không bị lỗi. Đồng thời, do anh Nguyễn Thành K (bị hại) gọi điện thoại chửi đe dọa sẽ giết bị cáo và gia đình bị cáo nên bị cáo tức giận rủ L và tên M (không rõ lai lịch) tìm gặp K để hòa giải thỏa thuận về lô hàng bị lỗi. Khi đến gặp anh Nguyễn Thành K, 02 thanh niên không rõ lai lịch do M kêu đến đã dùng súng bắn đạn bi sắc và dùng mã tấu chém vào đầu và 02 tay của K. Lúc này bị cáo đã dùng kiếm của 02 thanh niên đưa chém anh K 02 nhát vào vai phải và hông phải. Sau khi gây án xong, bị cáo hoảng sợ và bỏ trốn, đến ngày 25/8/2016 bị cáo bị bắt giữ.

Riêng đối với tên M và hai thanh niên tham gia chém anh K, cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại bản Kết luận số 801/TgT.12 ngày 24/7/2012 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế TP.Hồ Chí Minh kết luận giám định thương tích của Nguyễn Thành K mức độ tổn hại sức khỏe là 68%. Đồng thời tại bản Kết luận bổ sung số 801.B/TgT.12 ngày 08/8/2012 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế TP.Hồ Chí Minh kết luận bổ sung về thương tích của Nguyễn Thành K như sau: “Từng thương tích còn lại chưa đủ gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự nhưng với tất cả các thương tích này nếu không được cấp cứu, xử trí kịp thời có thể gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.”

Với hành vi dùng dao chém 02 nhát vào vai phải và hông phải, phù hợp với Kết luận giám định thương tật của Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh đối với thương tật Nguyễn Thành K. Đây là các vết thương phần mềm không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự, đồng thời thể hiện ý chí của bị cáo không mong muốn hậu quả chết người xảy ra. Do trong vụ án, còn có 02 thanh niên (không rõ lai lịch) đã dùng mã tấu xông vào chém nhiều nhát vào đầu và 02 tay bị hại, gây ra mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích là 68%. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới đối với hậu quả của vụ án. Căn cứ vào hành vi, ý thức chủ quan của bị cáo không mong muốn hậu quả chết người xảy ra. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa đã ru toàn bộ quyết định truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 để kết luận và truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật Hình sự và phù hợp với Điều 195 và Điều 221 Bộ luật Tố tụng hình sự 2003.

Như vậy, bị cáo Dương Văn Đ có hành vi dùng dao chém 02 nhát vào vai phải và hông phải của Nguyễn Thành K, đây là các thương tích không gây nguy hiểm cho tính mạng của đương sự, thể hiện ý thức chủ quan của bị cáo không mong muốn hậu quả chết người xảy ra và thực tế bị hại không chết, với tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là 68%. Do đó, bị cáo Dương Văn Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố

Hồ Chí Minh và xem thường luật pháp nhà nước. Do tức giận khi người bị hại đe dọa giết bị cáo và gia đình bị cáo, trong lúc xô xát bị cáo đã dùng kiếm chém 02 nhát vào người bị hại trúng vào vai phải và hông phải, dẫn đến hậu quả gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 68%. Mặc dù các thương tích bị cáo gây ra cho bị hại đều là các vết thương phần mềm gây rách da tạo sẹo màu nâu phẳng nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới đối với hậu quả của vụ án do các đối tượng khác gây ra. Khi lượng hình cần áp dụng khoản 3 của Điều luật viện dẫn để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hậu quả chết người chưa xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường 370.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại, người bị hại cũng đã có đơn xin bãi nại và đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có chú ruột, ông nội là liệt sỹ và bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng. Đồng thời xét vai trò của bị cáo trong vụ án này là hết sức hạn chế, bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại đe dọa giết bị cáo và gia đình bị cáo dẫn tới bị cáo bức xúc không kiềm chế nên thực hiện hành vi phạm tội, các vết thương bị cáo gây ra đều là các vết thương phần mềm, không gây nguy hại đến tính mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:

Về tội danh: tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ru toàn bộ quyết định truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự để kết luận tội danh nhẹ hơn truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi đối với bị cáo. Tuy nhiên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hậu quả thương tích của bị hại 68% là không phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra. Bởi lẽ, trong vụ án chỉ vì bức xúc bị cáo dùng dao chém 02 nhát vào vai phải và hông phải. Đây là các thương tích gây vết thương phần mềm cho bị hại, không ảnh hưởng đến tính mạng cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần phân hóa vai trò của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục số tiền 370.000.000 đồng cho bị hại và được bị hại bãi nại; bị cáo thuộc diện gia đình chính sách và có công với cách mạng, có ông nội và chú ruột là liệt sỹ, bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng; tại phiên tòa bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị khi lượng hình cần áp dụng cho bị cáo Điều 47 – Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy các căn cứ của luật sư là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: tại cơ quan điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thành K số tiền 370.000.000 đồng. Đến nay anh K không yêu cầu bồi thường và có đơn xin bãi nại, đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường 370.000.000 đồng (thực tế gia đình bị cáo cũng đã bồi thường số tiền đó) để khắc phục hậu quả cho người bị hại là sự tự nguyện thỏa thuận hợp pháp, không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: 05 (năm) viên bi bằng kim loại dạng hình cầu (thu giữ tại hiện trường). Xét thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Dương Văn Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Dương Văn Đ 02 (Hai) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2016.

Áp dụng khoản 2 Điều 590 – Bộ luật Dân sự 2015: Ghi nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 370.000.000 (ba trăm bảy mươi triệu đồng) cho người bị hại Nguyễn Thành K.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy đối với: 05 (năm) viên bi bằng kim loại dạng hình cầu (thu giữ tại hiện trường).

(Theo Biên bản giao nhận tang tại vụ số 197/17 ngày 03/5/2017 tại kho 253/5 L, pho 253 H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh của Công ty an ninh tư pháp thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án. Trường hợp đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Luật sư; (1)
- Người bị hại; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (T/26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Anh Kiệt